TÒA ÁN NHÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2019/QĐST-HNGĐ	

Q, ngày 25 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu 7, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Đàm Thị Huyền Tr, sinh năm 1987; Địa chỉ: Phố Ng, khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thanh T và chị Đàm Thị Huyền Tr tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 02-6-2017. Nên hôn nhân giữa anh T và chị Tr là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh T và chị Tr sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh T và chị Tr cũng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau.

Đến nay, anh T và chị Tr đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và cùng có đơn yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Tr. Xét thấy,

việc anh T và chị Tr thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Vũ Thanh T và chị Đàm Thị Huyền Tr thoả thuận, thống nhất vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Việc thoả thuận, thống nhất nêu trên của anh T và chị Tr là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vũ Thanh T và chị Đàm Thị Huyền Tr thoả thuận, thống nhất anh T và chị Tr tự thoả thuận giải quyết với nhau về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Việc thoả thuận, thống nhất nêu trên của anh T và chị Tr là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Toà án: Anh Vũ Thanh T và chị Đàm Thị Huyền Tr thoả thuận, thống nhất anh Vũ Thanh T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Anh Vũ Thanh T và chị Đàm Thị Huyền Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Thanh T và chị Đàm Thị Huyền Tr thoả thuận, thống nhất vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Thanh T và chị Đàm Thị Huyền Tr thoả thuận, thống nhất anh T và chị Tr tự thoả thuận giải quyết với nhau về tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Vũ Thanh T và chị Đàm Thị Huyền Tr thoả thuận, thống nhất anh T và chị Tr tự thoả thuận giải quyết với nhau về nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Thanh T và chị Đàm Thị Huyền Tr thoả thuận, thống nhất anh Vũ Thanh T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0003395 ngày

17 - 6 - 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Anh Vũ Thanh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND phường N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Tố Nga